

Bản án số: 128/2020/DS-ST
Ngày: 09 – 11 – 2020
“tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cù Quý Nữ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Tư**

2. Ông **Nguyễn Minh Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Nương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thủy Tiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2020/TLST- DS ngày 02 tháng 3 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2020/QĐXX-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K

Địa chỉ: Số A, đường Ph, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Tuấn A** – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Minh Khánh D**, sinh năm 1984

Địa chỉ làm việc: Số B, đường C, Phường D, thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long

(văn bản ủy quyền ngày 30/12/2019)

- Bị đơn: Anh **Phan Nhựt Tr**, sinh năm 1977 (vắng)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Phan Nhựt Th**, sinh năm 1973 (vắng)

2/ Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1942 (vắng)

Cùng địa chỉ: Số E, đường Tr, Phường D, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/11/2019 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/12/2018 Ngân hàng TMCP K có kí hợp đồng tín dụng với anh Phan Nhựt Tr để cho anh Tr vay số tiền 550.000.000đ để bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 11%/năm, lãi sẽ được điều chỉnh 3 tháng/lần, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, vốn vay trả cuối kì, lãi vay trả hàng tháng, phạt chậm trả lãi 10%/năm. Để đảm bảo cho hợp đồng vay các bên cũng đồng thời kí kết hợp đồng thế chấp ngày 24/01/2017 đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 444903 ngày 16/7/2015 do anh Phan Nhựt Tr đứng tên. Thực hiện hợp đồng vay, anh Tr đã vi phạm nghĩa vụ, không thanh toán nợ đúng hạn. Nay Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu anh Tr phải trả số tiền nợ vốn 550.000.000đ, lãi trong hạn 38.438.219đ, lãi phạt chậm trả 1.046.825đ, tổng cộng 589.485.044đ, trường hợp không thanh toán được thì anh Tr phải giao tài sản thế chấp để cơ quan có thẩm quyền xử lý thu hồi nợ.

Theo biên bản hòa giải ngày 15/6/2020, bị đơn anh Tr trình bày: việc vay vốn thế chấp tài sản cho Ngân hàng TMCP K là hoàn toàn đúng, anh vay tiền nhưng người sử dụng là anh Th, anh ruột anh, hiện nay nợ chưa thanh toán được nên anh cũng đồng ý chịu trách nhiệm trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo về phiên hòa giải cho anh Phan Nhựt Th, bà Nguyễn Thị V theo đúng quy định pháp luật, triệu tập các đương sự đến tòa để giải quyết vụ án nhưng anh Th, bà V vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Tr có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP K số tiền vay vốn 550.000.000đ, lãi trong hạn 46.270.822, lãi quá hạn 84.796.438đ, lãi phạt chậm trả 5.751.191đ, tổng cộng 686.818.451đ (tính đến ngày 09/11/2020), lãi sẽ được tính liên tiếp theo hợp đồng đến khi anh Tr trả xong nợ, trường hợp không trả được thì anh Tr phải giao tài sản thế chấp để xử lý thu hồi nợ.

Bị đơn anh Tr, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Th, bà V vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án, áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147 BLTTDS 2015; Điều 471, 474 BLDS năm 2005; Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng 2010,

Điều 8,12 Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Trang có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP K số tiền vay vốn còn nợ, 550.000.000đ, lãi trong hạn 46.270.822, lãi quá hạn 84.796.438đ, lãi phạt chậm trả 5.751.191đ, tổng cộng 686.818.451đ, trường hợp không thanh toán thì bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải giao tài sản thế chấp để phát mãi thu hồi nợ cho Ngân hàng TMP K theo quy định pháp luật. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ anh Tr phải chịu 500.000đ. Án phí sơ thẩm anh Tr phải chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn khởi kiện bị đơn tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú thuộc địa bàn thành phố Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26,35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS 2015).

Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia phiên tòa, nhưng bị đơn Tr, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Th, bà V vắng mặt nên căn cứ Điều 227 BLTTDS 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về điều luật áp dụng: nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được xác lập ngày 13/12/2018, nguyên đơn là tổ chức tín dụng do đó áp dụng các quy định của BLDS 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các văn bản có liên quan để giải quyết.

[3] Về nội dung: anh Tr xác định có vay vốn của Ngân hàng TMCP K, thực hiện hợp đồng thì anh có vi phạm nghĩa vụ thanh toán và anh cũng đồng ý chịu trách nhiệm trả số nợ theo yêu cầu của đại diện nguyên đơn. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Tr trả lại số tiền còn nợ là phù hợp theo quy định tại Điều 466,470 BLDS 2015. Buộc anh Tr phải trả Ngân hàng TMCP K số tiền vốn 550.000đ.000đ.

[4] Về lãi suất: Ngân hàng là tổ chức tín dụng nên phần lãi suất trong hạn và quá hạn do các bên tự thỏa thuận phù hợp theo quy định tại Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận. Đối với phần lãi phạt, các đương sự xác lập hợp đồng vay ngày 13/12/2018, theo quy định tại khoản 2 Điều 8,12 Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì yêu cầu lãi phạt chậm trả phù hợp quy định pháp luật. Buộc anh Tr phải trả số tiền lãi tính đến ngày 09/11/2020: lãi trong hạn 46.270.822, lãi quá hạn 84.796.438đ, lãi phạt chậm trả 5.751.191đ.

[5] Đối với hợp đồng thế chấp: để đảm bảo hợp đồng vay nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, do

anh Tr vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên trường hợp không trả được nợ thì giao tài sản thế chấp để xử lý thu hồi nợ cho nguyên đơn. Hiện tại trên đất có căn nhà, bà V và anh Th cùng sinh sống. Do đó anh Tr, anh Th, bà V có nghĩa vụ giao tài sản thế chấp cho cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo thu hồi nợ cho nguyên đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 320 BLDS 2015.

[5] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ anh Tr phải chịu 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), Ngân hàng TMCP K đã nộp tạm ứng nên anh Tr phải nộp trả lại Ngân hàng TMCP K.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: anh Tr phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền bị buộc trả làm tròn là 31.472.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 320, 466, 470 BLDS 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/02/2019; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K.

Buộc anh Phan Nhựt Tr có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP K số tiền vay còn nợ gốc 550.000.000đ, lãi trong hạn 46.270.822, lãi quá hạn 84.796.438đ, lãi phạt chậm trả 5.751.191đ, tổng cộng 686.818.451đ (*sáu trăm tám mươi sáu triệu tám trăm mười tám ngàn bốn trăm năm mươi một đồng*).

Lãi suất được tính tiếp từ ngày 10/11/2020 theo mức lãi suất các bên đã thuận theo hợp đồng tín dụng ngày 13/12/2018 đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp anh Tr không thanh toán được thì anh Tr, anh Th, bà V phải giao tài sản theo hợp đồng thế chấp đã được ký ngày 24/01/2017 giữa anh Tr và Ngân hàng TMCP K để cơ quan có thẩm quyền xử lý thu hồi nợ cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ anh Tr phải chịu 500.000đ (*năm trăm ngàn đồng*), Ngân hàng TMCP K đã nộp tạm ứng nên anh Tr phải nộp trả lại Ngân hàng TMCP K.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Tr phải chịu án phí sơ thẩm là 31.472.000đ (*ba mươi một triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn đồng*).

Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí 13.790.000đ (*mười ba triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng*) theo lai thu số 0005239 ngày 20/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Tr, anh Th, bà V vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết theo quy định pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b;
- CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b;
- Đương sự: 03b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

CÙ QUÝ NỮ